

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18/5/2020
V/v tranh chấp: Xin ly hôn, nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Toàn
2. Ông Đặng Thế Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 25/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982. Địa chỉ: SN 270 đường 20/8, tổ 1 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 4 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

(Chị Nguyễn Thanh L và anh Lê Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24/02/2020 chị Nguyễn Thanh L trình bày:

Chị và anh Lê Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 25/02/2008 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm, từ năm 2019 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là anh H thường xuyên chơi bời không tu chí làm ăn, vướng vào nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Chị và gia đình bên ngoại đã phải lo trả nợ hộ nhiều lần, chị cũng đã bỏ qua, cùng gia đình góp ý để anh H thay đổi, lo lắng làm ăn trang trải cuộc sống để giúp vợ con đỡ vất vả nhưng anh H không thay đổi vẫn chứng nào tật đấy. Chị đã cố gắng rất nhiều để duy trì cuộc sống vợ chồng nhưng anh H không thay đổi nên chị không thể tiếp tục cố gắng được nữa, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không còn hạnh phúc chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Lê Thanh Bảo C, sinh ngày 27/5/2009. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/3/2020, bị đơn anh Lê Mạnh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh L đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tình nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không đồng nhất, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng nữa, anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Lê Thanh Bảo C, sinh ngày 27/5/2009. Sau khi ly hôn anh nhất trí đề nghị giao cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo nguyện vọng của cháu, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do anh H vắng mặt tại các buổi làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại Biên bản ghi ý kiến nguyện vọng con chung ngày 17/4/2020 của cháu Lê Thanh Bảo C, cháu có ý kiến như sau: Nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với mẹ.

Ngày 10/4/2020 anh Lê Mạnh H đã có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt anh, vì lý do hiện nay anh đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà nên anh không thể có mặt tại Tòa án được, anh nhất trí ly hôn và các yêu cầu của chị L. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh, chị sẽ tự thỏa thuận. Anh xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị vì lý do bận công tác. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung như đã trình bày trước đây.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Nguyễn Thanh L được ly hôn anh Lê Mạnh H; Về con chung: Giao cháu Lê Thanh Bảo C, sinh ngày 27/5/2009 cho chị Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại các bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh L có đơn khởi kiện Xin ly hôn với bị đơn là anh Lê mạnh H, anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 4 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 17/4/2020 Tòa án nhận được đơn đề nghị về việc xét xử ly hôn vắng mặt của anh Lê Mạnh H; Ngày 06/5/2020 chị Nguyễn Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thanh L và bị đơn anh Lê Mạnh H là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh L và anh Lê Mạnh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian dài, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng nhau về vấn đề kinh tế, anh H không chịu tu chí làm ăn dẫn đến thua lỗ, nợ nần. Chị L và gia đình đã nhiều lần giúp anh H trả nợ và tham gia, góp ý mong anh H thay đổi, quan tâm đến vợ con, chăm lo cho gia đình tu chí làm ăn nhưng anh H không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị Nguyễn Thanh L và anh Lê Mạnh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thanh L được ly hôn anh Lê Mạnh H là có căn cứ.

[2.2] Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị L, anh H có 01 con chung là cháu Lê Thanh Bảo C, sinh ngày 27/5/2009; Cháu Lê Thanh Bảo C có nguyện vọng được ở với mẹ, anh H cũng nhất trí giao cháu Chi cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục (BL 27), tại biên bản về việc tham khảo ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, đại diện Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố H cũng đề nghị Toà án giải quyết giao cháu Lê Thanh Bảo C cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục cháu (BL 38), do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 81 giao cháu Lê Thanh Bảo C cho chị Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận; chị L có ý kiến không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thanh L được ly hôn anh Lê Mạnh H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Lê Thanh Bảo C, sinh ngày 27/5/2009 cho chị Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi, anh Lê Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0002010, ngày 20 tháng 02 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh L và anh Lê Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.H;
- CCTHADS TP.H;
- Các đương sự;
- UBND phường M, TP.H;
- Lưu HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ